

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Việt Trinh

Bà Đào Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Căn cước công dân: 083195014423, Cục C cấp ngày 11/8/2021.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Nguyễn Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/02/2026.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Căn cước công dân: 083079016042, Cục C cấp ngày 04/07/2022.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Huỳnh Văn V có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2025, bản tự khai và trong quá trình tố tụng sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn V có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2023 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2024, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không thể

hàn gắn được. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được với anh V nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh V có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/5/2015. Hiện nay, con chung đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/5/2015 và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Theo biên bản làm việc ngày 30/01/2026, bị đơn anh Huỳnh Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bích N có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2023 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Khoảng tháng 11 năm 2024, anh và chị N có phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Nay, chị Nguyễn Thị Bích N yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý do anh vẫn còn tình cảm với chị N. Tuy nhiên, anh không có biện pháp nào để hàn gắn với chị N.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị N có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/5/2015. Hiện nay, con chung đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/5/2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do bận công việc anh Huỳnh Văn V đề nghị Tòa án căn cứ vào lời trình bày của anh để giải quyết vụ án và cho anh vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long có ý kiến:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 109, 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N đối với anh Huỳnh Văn V.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Bích N được quyền nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/5/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích N về việc không yêu cầu anh Huỳnh Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N, bị đơn anh Huỳnh Văn V vắng mặt nhưng đều có yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị N, anh V là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Huỳnh Văn V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 14/02/2023 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị N và anh V đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay nhưng hai bên không có thiện chí, biện pháp hàn gắn tình cảm. Anh V không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh còn tình cảm với chị N. Tuy nhiên từ khi chị N nộp đơn ly hôn đến nay, chị N và anh V có nhiều thời gian để gặp mặt, nói chuyện cùng nhau nhưng giữa đôi bên không có cùng quan điểm, không còn tin tưởng nhau, chị N không chấp nhận hàn gắn cùng anh V, anh V cũng không thuyết phục được chị N rút lại yêu cầu ly hôn. Qua đó, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng chị N và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Quá trình sống chung, chị Nguyễn Thị Bích N và anh Huỳnh Văn V có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/5/2015. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Bích N có yêu cầu nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cháu Huỳnh Ngọc B đang sống chung với chị Nguyễn Thị Bích N. Hiện nay, cháu B đang có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định. Đồng thời, anh V cũng đồng ý để chị N được quyền nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích N tiếp tục nuôi dưỡng. Điều này là phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích N về việc không yêu cầu anh Huỳnh Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N, anh Huỳnh Văn V khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. Xét quan điểm đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long là cùng quan điểm nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 119 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích N ly hôn với anh Huỳnh Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này là phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích N về việc không yêu cầu anh Huỳnh Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N, anh Huỳnh Văn V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010548 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

****Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Triều